

Số: 09 /2022/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng  
máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 52/TTr-STC ngày 16 tháng 12 năm 2021, Công văn số 10/STC-QLGCS ngày 04 tháng 01 năm 2022; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 252/BC-STP ngày 05 tháng 11 năm 2021; ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 17/HĐND-KTNS ngày 26 tháng 01 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quyết định này phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các văn bản pháp luật có liên quan.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (*trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư*), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (*sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị*).

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (*trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo*)**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (*chủng loại, số lượng*) có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản để trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản:

a) Thủ trưởng Sở ban, ngành tỉnh và cấp tương đương ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (*chủng loại, số lượng*) để trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi chung là cấp huyện*) ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (*chủng loại, số lượng*) để trang bị cho cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

**Điều 3. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/05/2019 của Bộ trưởng

Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng khác theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 4. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành:

a) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị trong các cơ sở giáo dục có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị trong các cơ sở đào tạo có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý*) và thủ trưởng các cơ sở đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị trong các cơ sở giáo dục có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý); thủ trưởng các cơ sở đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị trong các cơ sở đào tạo có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

### **Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với các tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành phù hợp với quy định tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện. Trường hợp không phù hợp với quy định tại Quyết định này thì tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Đối với các dự án đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Thành ủy, thị ủy, huyện ủy;
- Đài PT - TH tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTTHa48.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Đặng Văn Minh**